

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK SONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 09/2018/HS-ST
Ngày 30 - 01 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Hải và bà Bùi Thị Lại;

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Hanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắc Song, tỉnh Đắc Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2017/TLST-HS ngày 14 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2018/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh năm 1972 tại tỉnh Ninh B; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắc Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Trương Thị X; có vợ là Nguyễn Thị L và 02; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/9/2017 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Hoàng Thế A, sinh năm 1972; có mặt;

Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắc Nông.

2. Anh Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Nguyễn Công C), sinh năm 1980; có mặt; Nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đắc Nông;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K vì muốn có ma túy để sử dụng nên khoảng 13 giờ, ngày 21/9/2017, K mượn xe mô tô hiệu Honda PCX BKS: 48B1- 213.49 của anh Nguyễn Văn C đi mua 01 gói ma túy được gói trong giấy bạc rồi đựng trong túi ni lông màu trắng với giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, K cất gói ma túy trên vào trong người rồi chạy xe về khu vực đường vành đai Quốc lộ 14C để sử dụng ma túy, khi đi

đến gần chòi rẫy phía sau Đồn Biên phòng Đăk Song thuộc thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đăk Nông, chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Đồn Biên phòng Đăk Song bắt quả tang, thu giữ trong người K 01 gói giấy bạc có chứa 02 cục nhỏ dạng nén màu trắng; số tiền 4.300.000 đồng; 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen; 01 thẻ điều trị methadone số 06-275; 02 bơm kim tiêm chưa qua sử dụng; 01 xe máy hiệu Honda PCX BKS: 48B1- 213.49. Quá trình lấy lời khai Nguyễn Văn K khai nhận chất rắn màu trắng thu giữ là Hêrôin, K mua cất trong người để sử dụng. Quá trình điều tra K khai mua ma túy của anh Hoàng Thế A nhưng không có chứng cứ gì ngoài lời khai. Các cơ quan tiến hành tố tụng đã tiến hành lấy lời khai, đối chất với A nhưng không có căn cứ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đăk Song đã tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý sau theo quy định.

Ngày 21/9/2017, Đồn Biên phòng Đăk Song đã trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông, giám định đối với 02 cục nhỏ dạng nén màu trắng được gói trong 01 giấy bạc màu vàng.

Tại bản kết luận giám định số 65/PC54 ngày 25/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đăk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng gửi giám định là chất ma túy, là Hêrôin, trọng lượng là: 0,1067 gam. Trọng lượng hoàn lại sau giám định là 0,0488 gam.

Tại bản cáo trạng số 02/CTr-VKS ngày 12/12/2017, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009, viết tắt BLHS năm 2009).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng: Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015); điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS (điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS năm 2015), khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999: Xử phạt bị cáo K từ 24 tháng đến 30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 21/9/2017.

Việc xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 41 của BLHS năm 1999; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS).

Đối với số tiền 4.300.000đ, quá trình điều tra xác định K không dùng số tiền này vào việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo K. Tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo cho việc Thi hành án.

Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, Nguyễn Văn K sử dụng liên lạc để mua ma túy. Tịch thu tiêu hủy 0,0488 gam Hêrôin hoàn lại sau giám định; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 thẻ điều trị methadone số 06-275 (không còn giá trị sử dụng). Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy hiệu Honda PCX BKS: 48B1- 213.49 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn C.

Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 14 giờ ngày 21/9/2017 do nghiện ma túy Nguyễn Văn K mua 01 gói ma túy được gói trong giấy bạc với giá 300.000 đồng. Sau khi mua ma túy xong, K cất gói ma túy trên vào trong người rồi chạy xe về khu vực đường vành đai Quốc lộ 14C để sử dụng, khi đi đến gần chòi rẫy phía sau Đồn Biên phòng Đăk Song thuộc thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Đăk Nông, chuẩn bị sử dụng thì bị lực lượng Đồn Biên phòng Đăk Song bắt quả tang, thu giữ trong người K 0,1067 gam Hêrôin. Quá trình điều tra xác định K mua về nhằm mục đích cất để sử dụng không có mục đích khác. Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Văn K đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999.

Tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định:

“1/ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2/”.

Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tỉnh Đăk Nông truy tố bị cáo Nguyễn Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, để có lợi cho bị cáo khi lượng hình, HĐXX xét thấy cần áp dụng chính sách pháp luật mới của Nhà nước đối với người phạm tội được quy định tại khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự. Đối chiếu hình phạt bị cáo K bị Tòa án nhân dân huyện Đăk Song đưa ra xét xử theo khoản 1 Điều 194 của BLHS năm 1999 với khung hình phạt là từ 02 năm đến 07 năm. Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của BLHS năm 2015 thì khung hình phạt quy định từ 01 đến 05 năm. Căn cứ các quy định và hướng dẫn trên thì trường hợp này là “*giảm hình phạt*” nên khi quyết định hình phạt tù đối với bị cáo K HĐXX xem xét tình tiết này để quyết định giảm hình phạt nhằm có lợi cho bị cáo.

Tại khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine.... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định chế độ quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, là nguồn gốc của nhiều loại tội phạm khác. Chất ma túy (Hêrôin) có tác hại tàn phá sức khỏe, gây ảnh hưởng các chức năng trong cơ thể, gây nguy hiểm đến tính mạng, sức khỏe con người và là nguồn gốc lây lan các căn bệnh nguy hiểm khác. Bị cáo tuy nhận thức được sự nguy hiểm của Hêrôin nhưng bị cáo vẫn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, HĐXX xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố, mẹ được Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam tặng Huy hiệu 45 năm, 50 năm tuổi Đảng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 nên HĐXX xét thấy cần áp dụng tình tiết này khi lượng hình đối với bị cáo.

[5] Đối với Hoàng Thế A, quá trình điều tra A khai là đối tượng sử dụng ma túy, không bán ma túy cho Nguyễn Văn K, cơ quan điều tra đã tiến hành lấy lời khai, đối chất để làm rõ nhưng không có căn cứ nên tách ra để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định nên không đề cập xử lý.

Riêng hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Hoàng Thế A, Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng đối với A. Việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đăk Song xử phạt hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp nên cần chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện gia đình bị cáo K khó khăn nên không áp dụng.

[7] Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS):

Đối với số tiền 4.300.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn K, quá trình điều tra xác định K không sử dụng số tiền này vào việc phạm tội nên cần trả lại cho K.

Đối với 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen, Nguyễn Văn K sử dụng liên lạc để mua ma túy nên cần tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 0,0488 gam Hêrôin hoàn lại sau giám định; 02 bơm kim tiêm đã qua sử dụng; 01 thẻ điều trị methadone số 06-275 không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe máy hiệu Honda PCX BKS: 48B1- 213.49, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn C. Việc K mượn xe đi mua ma túy anh C không biết nên việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn C là phù hợp nên cần chấp nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật;

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn K 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/9/2017.

2. Việc xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu đen.

2.2. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn K số tiền 4.300.000 đồng (bốn triệu ba trăm nghìn đồng).

2.3. Tịch thu tiêu hủy 0,0488 gam Hêrôin; 02 bơm kim tiêm; 01 thẻ điều trị methadone số 06-275.

(Đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song và Công an huyện Đắk Song ngày 15/12/2017).

2.4. Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk Song đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe máy hiệu Honda PCX BKS: 48B1- 213.49 cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Văn C.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng khoản 2 Điều 17 Luật phí và Lệ phí; điểm a khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc Nguyễn Văn K phải chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- CA huyện Đắk Song;
- Chi cục THA DS huyện Đắk Song;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

(đã ký)

Hoàng Thị Thu Hà